

Số: 492/TTr-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,
giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019: b) *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: *Mức thu học phí được xây dựng theo nguyên tắc chia sẻ giữa nhà nước và người học, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của từng địa bàn dân cư, khả năng đóng góp thực tế của người dân và tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm, lộ trình tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo theo quy định và bảo đảm chất lượng giáo dục.*

Tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: *“6. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đối với các loại hình giáo dục thường*

xuyên khác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt mức thu cụ thể phù hợp với từng loại hình đào tạo và điều kiện thực tế của từng địa bàn.”

Tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP: “1. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau: “3. Học phí từ năm học 2023 - 2024: a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.”

Từ các căn cứ quy định pháp lý nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa các quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quan điểm

a) Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định hướng dẫn có liên quan.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

c) Đảm bảo việc đóng học phí của người học phù hợp với mức sống, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp với quy định của Trung ương

d) Việc hỗ trợ học phí đảm bảo đúng đối tượng, đảm bảo tất cả trẻ em, học sinh, học viên trên địa bàn tỉnh đều được hưởng chính sách hỗ trợ

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; Thực hiện Công văn số 229/UBND-TH ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân công chuẩn bị nội dung các kỳ họp năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ngày 11/3/2024, Sở Giáo dục và Đào tạo đã hoàn chỉnh các dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức học phí năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục

công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP gửi các đơn vị liên quan góp ý tại Công văn số 687/SGDDĐT-KHTC, thời gian lấy ý kiến đến hết ngày 11/4/2024.

Ngày 17/4/2024, sau khi tổng hợp, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp. Sở GDĐT đã điều chỉnh, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân và dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 1228/SGDDĐT-KHTC. Tuy nhiên, trong thời gian chờ báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, theo yêu cầu của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành rà soát quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết, nhận thấy thiếu thủ tục trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện lại quy trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét lập đề nghị trình Hội đồng nhân dân xây dựng Nghị quyết, Tờ trình số 426/TTr-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 và được chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 82/HĐND-TT ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết gửi đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; đồng thời gửi đến các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục để lấy ý kiến góp ý.

Trên cơ sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục. Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn chỉnh dự thảo và các tài liệu có liên quan, gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo tại Công văn số 1549/SGDDĐT-KHTC ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Ngày 10/5/2024, Sở Tư pháp có Báo cáo số 127/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thời điểm hiện tại, việc thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X xem xét, quyết nghị.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung cơ bản của Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang gồm có 04 Điều, như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về mức học phí năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng: Trẻ em, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh An Giang

Điều 2. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang

1. Mức học phí này áp dụng đối với hình thức học trực tiếp và trực tuyến tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng (địa bàn)		Nhà trẻ	Mẫu giáo bán trú	Mẫu giáo 3, 4 tuổi	Mẫu giáo 5 tuổi	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Thành thị	Phường thuộc thành phố, thị xã	120.000	180.000	120.000	60.000	60.000	75.000
		Thị trấn thuộc huyện	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
2	Nông thôn	Xã thuộc thành phố, thị xã	75.000	135.000	65.000	60.000	60.000	60.000
		Xã thuộc huyện	40.000	75.000	45.000	0	30.000	30.000
3	Các xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi		15.000	40.000	20.000	0	20.000	20.000

2. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; tổ chức thu, quản lý và sử dụng học phí

Thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với

cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Cụ thể:

- Đối tượng được miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 15, 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Cơ chế miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ đóng học phí: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2024, có hiệu lực từ ngày ... tháng năm 2024 và thay thế Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP quy định: “*b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt*”.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chỉ có 01 đơn vị (Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang) là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại, đơn vị này không thể xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí trình phê duyệt. Lý do: Việc xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT, Thông tư 14/2019/TT-BGDĐT đang căn cứ vào các pháp lý đã hết hiệu lực: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ nên hiện không đủ các cơ sở pháp lý xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Giai đoạn này, Bộ GDĐT đã dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT gửi các địa phương góp ý¹. Do vậy, xin ý kiến Hội đồng

¹ Văn bản số 538/BGDĐT-KHTC ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 hướng dẫn xây

nhân dân mức thu học phí tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang áp dụng tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn. Đồng thời, giao Sở GDĐT theo dõi, chịu trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị liên quan xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo góp ý sau khi có được đầy đủ các pháp lý theo quy định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT: TU, HĐND tỉnh (báo cáo);
- TT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban VHXH - HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Các sở: GDĐT, TP, TC;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh
- Các phòng: KGVX, TH, KTTH;
- Lưu: VT.

(Gửi kèm theo: dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định; Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước